

THỰC TIỄN THI HÀNH CÔNG TÁC GIÁM ĐỊNH TRONG GIAI ĐOẠN XÉT XỬ CÁC VỤ ÁN HÌNH SỰ NÓI CHUNG VÀ CÁC VỤ ÁN VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ, ĐỘNG VẬT NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM NÓI RIÊNG

TS. NGUYỄN VĂN DU *

Theo quy định của khoản 1 Điều 2 Luật Giám định tư pháp (Luật GDTP) năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2018) thì Giám định tư pháp (GDTP) là việc người GDTP sử dụng kiến thức, phương tiện, phương pháp khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ để kết luận về chuyên môn những vấn đề có liên quan đến hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự, giải quyết vụ việc dân sự, vụ án hành chính theo trung cầu của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hoặc theo yêu cầu của người yêu cầu giám định của luật này. Từ định nghĩa trên, có thể hiểu, GDTP là hoạt động chuyên môn, do chuyên gia thực hiện, nhằm phục vụ hoạt động tố tụng tư pháp. GDTP chính là một trong những biện pháp quan trọng để thu thập chứng cứ nhằm giải quyết các vụ án, đặc biệt là đối với các vụ án hình sự (VAHS) có liên quan đến động vật hoang dã (ĐVHD), động vật nguy cấp, quý, hiếm (ĐVNQCQH). Với bản chất là nguồn chứng cứ trong VAHS, nên kết luận giám định (chất lượng công tác giám định) luôn được chú trọng và đề cao. Pháp luật tố tụng hình sự đã có quy định, trong một số trường hợp bắt buộc hoặc khi xét thấy cần thiết cho việc giải quyết vụ án, cơ quan tiến hành tố tụng có thể trưng cầu GDTP. Tuy nhiên, một thực tế đã được thừa nhận, đó là, chất lượng của kết luận giám định, cũng như hiệu quả của hoạt động GDTP vẫn chưa thực sự đạt được yêu cầu do còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế (từ cơ chế, chính sách, cơ sở vật chất, nhận thức của các cấp chính quyền, của tổ chức GDTP, người giám định, quy trình, thủ tục, đến mối quan hệ phối hợp giữa cơ quan chuyên môn quản lý về lĩnh vực giám định và cơ quan quản lý nhà nước, nhất

là trong lĩnh vực bảo vệ ĐVHD, ĐVNQCQH).

Trong mỗi giai đoạn tố tụng, công tác giám định đều được đặt ra, tuy nhiên, trong phạm vi bài viết này, chúng tôi tập trung phân tích làm rõ thực tiễn thi hành hoạt động giám định trong giai đoạn xét xử VAHS nói chung và các vụ án vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD, ĐVNQCQH nói riêng.

1. Quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về giám định trong giai đoạn xét xử

Ngày 27/11/2015, kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIII đã thông qua Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sau đây viết tắt là BLTTHS). Theo các Nghị quyết của Quốc hội, Bộ luật này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2018¹. Cùng với các nội dung lớn khác, thì các quy định về giám định và định giá cũng được đặc biệt quan tâm để sửa đổi, bổ sung, nhằm tháo gỡ những vướng mắc đã nảy sinh trong thực tiễn. Theo đó, BLTTHS đã quy định 65 điều liên quan đến giám định, trong đó có một chương về giám định, định giá tài sản (Chương XV). Chương này đã

* Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao

¹ Ngày 27/11/2015, tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIII đã thông qua BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết thi hành Bộ luật, theo đó Bộ luật có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2016. Tuy nhiên, ngày 29/6/2016, Quốc hội khóa XIII thông qua Nghị quyết số 144/2016/QH13 về việc lùi hiệu lực thi hành của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13 cho đến ngày Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 có hiệu lực pháp luật.

Ngày 20/6/2017, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã thông qua Luật số 12/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 (sau đây gọi là Luật số 12/2017/QH14). Luật số 12/2017/QH14 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2018. Do đó, BLTTHS năm 2015 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2018.

phân nhóm các vấn đề cần trưng cầu giám định, thời hạn giám định phù hợp với từng nhóm, xác định giá trị của kết luận giám định đối với việc giải quyết vụ án và giải quyết xung đột giữa các kết quả giám định... Liên quan đến chủ đề của bài viết, chúng tôi tập trung làm rõ một số nội dung quy định mang tính chất cơ bản như sau:

1.1. Về thẩm quyền trưng cầu giám định

Theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 45 của BLTTHS, thì Thẩm phán chủ tọa phiên tòa có quyền “*quyết định trưng cầu giám định, giám định bổ sung hoặc giám định lại, thực nghiệm điều tra; thay đổi hoặc yêu cầu thay đổi người giám định; yêu cầu định giá tài sản, yêu cầu thay đổi người định giá tài sản*”.

Điều 212 BLTTHS quy định: “*Trường hợp đặc biệt, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định việc giám định lại sau khi đã có kết luận của Hội đồng giám định. Việc giám định lại trong trường hợp đặc biệt phải do Hội đồng mới thực hiện, những người đã tham gia giám định trước đó không được giám định lại. Kết luận giám định lại trong trường hợp này được sử dụng để giải quyết vụ án*”.

Khoản 5 Điều 252 BLTTHS quy định, Tòa án có thẩm quyền xác minh, thu thập, bổ sung chứng cứ bằng hoạt động “*trưng cầu giám định, yêu cầu định giá tài sản ngoài các trường hợp bắt buộc phải trưng cầu giám định, cần định giá tài sản quy định tại Điều 206 và Điều 215 của Bộ luật này; trưng cầu giám định bổ sung, giám định lại; yêu cầu định giá lại tài sản*”. Còn khoản 4 Điều 316 BLTTHS thì quy định: “*Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng xét xử quyết định giám định bổ sung hoặc giám định, định giá lại*”.

Như vậy, theo các quy định này, trong giai đoạn xét xử, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao (TANDTC) và Hội đồng xét xử (HĐXX) có thẩm quyền ra quyết định trưng cầu giám định. Tuy nhiên, thẩm quyền thực hiện việc trưng cầu giám định của mỗi chủ thể này không giống nhau. Cụ thể:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa
Giám định trong 03 trường hợp: (1) trưng cầu giám định lần đầu; (2) giám định bổ sung; (3) giám định lại.
Thực hiện trong giai đoạn chuẩn bị xét xử (từ khi thụ lý cho đến thời điểm Thẩm phán chủ tọa phiên tòa ra một trong các quyết định quy định tại khoản 1 Điều 277).
Hội đồng xét xử
Giám định trong 02 trường hợp: (1) giám định bổ sung; (2) giám định lại.
Thực hiện trong thời gian hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử ra quyết định trưng cầu giám định.
Chánh án TANDTC
Giám định trong trường hợp đặc biệt ² .
Thực hiện trong giai đoạn giám đốc thẩm, tái thẩm.

1.2. Trình tự, thủ tục giám định

Việc giám định trong giai đoạn xét xử được thực hiện theo quy định tại Chương XV của BLTTHS. Tuy nhiên, khi thực hiện giám định trong giai đoạn này, Tòa án phải cân nhắc xem xét về thời hạn thực hiện giám định (trừ trường hợp giám định trong giai đoạn giám đốc thẩm, tái thẩm) cho phù hợp với thời hạn chuẩn bị xét xử và giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 277 BLTTHS, cụ thể như sau:

- Trường hợp Thẩm phán chủ tọa phiên tòa quyết định trưng cầu giám định: nếu thời hạn trưng cầu giám định có thể bảo đảm không vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử, thì Thẩm phán chủ tọa phiên tòa ra quyết định trưng cầu giám định theo quy định. Tuy nhiên, nếu xét thấy thời hạn trưng cầu giám định ảnh hưởng đến thời hạn chuẩn bị xét xử, thì Thẩm phán chủ tọa phiên tòa phải xem xét việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung theo quy định tại các Điều

² BLTTHS không quy định thế nào là trường hợp đặc biệt để thực hiện việc giám định lại. Tuy nhiên, căn cứ vào các điều 211, 212 và 213 BLTTHS thì trường hợp đặc biệt được hiểu thuộc trường hợp có đủ các điều kiện như sau: (1) Đã có kết luận của Hội đồng giám định mà không phải giám định do cá nhân thực hiện (có thể là Hội đồng giám định lần đầu hoặc Hội đồng giám định lần hai); (2) Kết luận giám định vẫn còn có sự nghi ngờ, chưa rõ.

45, 280 BLTTHS và hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 02/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP ngày 22/12/2017 về quy định việc phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong thực hiện một số quy định của BLTTHS về trả hồ sơ điều tra bổ sung. Trường hợp này không thuộc trường hợp tạm đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 281 BLTTHS.

- Trường hợp HĐXX ra quyết định trưng cầu giám định: Theo quy định của BLTTHS, thì HĐXX ở đây bao gồm cả HĐXX cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm đều có thẩm quyền này. Việc quyết định trưng cầu giám định trong trường hợp này không phụ thuộc vào thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 277 và Điều 346 BLTTHS, do đó, HĐXX có thể hoãn phiên tòa theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 297 BLTTHS mà **không cần thiết** phải trả hồ sơ điều tra bổ sung như trường hợp nêu trên (nếu thời hạn này không quá thời hạn hoãn phiên tòa tại khoản 2 Điều 297).

- Trường hợp giám định đặc biệt: Việc giám định trong trường hợp này được thực hiện tại giai đoạn giám đốc thẩm, tái thẩm. Do đó, việc thực hiện giám định được thực hiện theo trình tự, thủ tục giám định của BLTTHS và Luật GĐTP, mà không bị ràng buộc về thời hạn như các trường hợp nêu trên. BLTTHS không quy định thời điểm nào trong giai đoạn này, thì Chánh án TANDTC có quyền quyết định trưng cầu giám định lại. Tuy nhiên, trên thực tế, đối với trường hợp kháng nghị theo hướng không có lợi cho người bị kết án, thì thời hạn giám định này cũng được cân nhắc, xem xét phù hợp với thời hạn kháng nghị quy định tại khoản 1 Điều 379 BLTTHS.

1.3. Xem xét, đánh giá chứng cứ đối với vụ án có kết luận giám định

Theo quy định tại Điều 87 BLTTHS, kết luận giám định là nguồn chứng cứ trong VAHS (nếu được thu thập theo trình tự, thủ tục của Bộ luật này). Do đó, khi xét xử, Tòa án phải xem xét, đánh giá một cách khách quan, toàn diện, đầy đủ đối với kết luận giám định, bảo đảm theo đúng nguyên tắc tranh tụng (Điều 26), kiểm tra, đánh giá chứng cứ (Điều 108) của BLTTHS. Để đánh giá kết luận giám

định một cách toàn diện khi xét xử, Tòa án cần phải thực hiện một số nội dung sau:

- Trước khi mở phiên tòa: Tòa án cần phải xác định triệu tập những người cần xét hỏi đến phiên tòa. Nếu cần phải triệu tập người giám định, thì phải gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập người giám định để tham gia phiên tòa.

- Tại phiên tòa: nếu người giám định vắng mặt, thì tùy trường hợp, Tòa án quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 294 và Điều 297 BLTTHS. Nếu sự vắng mặt của người giám định không làm ảnh hưởng đến việc xem xét, đánh giá kết luận giám định, thì Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

Tại phiên tòa, nếu có đề nghị thay đổi người giám định, thì Tòa án phải xem xét, giải quyết. Trong trường hợp đề nghị thay đổi có căn cứ, thì Tòa án phải hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 297 BLTTHS.

Người giám định có quyền giải thích bổ sung về kết luận giám định, căn cứ để đưa ra kết luận giám định và tham gia tranh luận theo quy định tại các điều 316, 317, 320, 322 BLTTHS.

2. Thực tiễn thi hành quy định về giám định tại Tòa án nhân dân

2.1. Những kết quả cụ thể trong công tác giải quyết các VAHS³

Từ năm 2015 đến năm 2019, các Tòa án nhân dân (TAND) đã quyết định trưng cầu giám định để giải quyết 12.678 vụ việc. Trong đó: có 10.180 vụ việc Tòa án trưng cầu giám định theo yêu cầu của đương sự (chiếm 80,3%); Tòa án tự trưng cầu giám định để giải quyết 2.498 vụ việc (chiếm 19,7%). Trong các quyết định trưng cầu giám định: lĩnh vực kỹ thuật hình sự chiếm 43%; giám định pháp y tâm thần chiếm 17,6%; giám định hàm lượng ma túy chiếm 13,9%; giám định pháp y chiếm 4,8%; giám định trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, xây dựng chiếm 3,4%; còn lại là các lĩnh vực khác.

Đánh giá khái quát thì thấy, kết luận giám định của các tổ chức giám định cơ bản đáp ứng được yêu cầu đặt ra trong quyết định

³ Theo số liệu thống kê của TANDTC.

trung cầu giám định của Tòa án. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại tình trạng có những kết luận giám định không đáp ứng được yêu cầu, bởi vì, các kết luận đó chủ yếu chỉ trả lời chung chung, không cụ thể, thậm chí, các kết luận giám định trong nhiều vụ án còn không thống nhất... Chính vì thế, đối với những trường hợp này, Tòa án phải quyết định trung cầu giám định nhiều lần (giám định bổ sung, giám định lại)⁴. Trong tổng số 30.810 kết luận giám định theo các quyết định trung cầu giám định của các cơ quan tiến hành tố tụng để giải quyết các vụ án, có 29.673 kết luận (96,3%) đã được Tòa án sử dụng làm căn cứ để giải quyết các vụ án. Cụ thể: Tòa án đã sử dụng 22.123 kết luận/22.312 kết luận giám định trong VAHS (99,2%), sử dụng 7.518 kết luận/8.460 kết luận giám định trong vụ án dân sự (88,9%).

2.2. Kết quả của công tác giám định trong quá trình giải quyết các vụ án vi phạm quy định về ĐVHD, ĐVNQCQ

Theo thống kê của TANDTC, trong thời gian từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2019, các TAND đã thụ lý 494 vụ, với 719 bị cáo phạm các tội vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD, ĐVNQCQ; đã giải quyết 480 vụ, với 658 bị cáo (đạt tỷ lệ 97,2% về số vụ, 91,5% về số bị cáo). Trong đó, số vụ án, bị cáo được các TAND giải quyết theo từng năm cụ thể như sau⁵:

Năm	Số vụ	Số bị cáo
2015	59	90
2016	89	133
2017	102	145
2018	101	126
2019	129	191
Tổng	480	658

Nhìn chung, trên cơ sở thống kê của TANDTC và đặc biệt là số liệu từ Báo cáo số 47/BC-TANDTC ngày 02/10/2018 của TANDTC, có thể thấy rằng, số lượng các vụ án liên quan đến ĐVHD, ĐVNQCQ có trung cầu giám định chiếm tỷ lệ rất nhỏ. Tuy nhiên, liên quan đến vấn đề giám định khi giải quyết loại án này, vẫn còn nhiều vướng mắc cần được quan tâm để khắc phục sớm, nhằm góp

phần nâng cao chất lượng xét xử các vụ án về loại tội phạm này.

2.3. Đánh giá về những khó khăn, vướng mắc thường gặp khi thi hành quy định về giám định tại TAND

2.3.1. Những vướng mắc chung

Quá trình triển khai các quy định về giám định trong giai đoạn xét xử tại TAND đã xuất hiện nhiều khó khăn, vướng mắc như sau:

- Theo quy định của pháp luật tố tụng, kết luận giám định là nguồn chứng cứ được xem xét, đánh giá cùng với các chứng cứ khác để xác định sự thật khách quan trong quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên, chất lượng kết luận giám định trong một số trường hợp không đáp ứng được yêu cầu, nên Tòa án phải triệu tập giám định viên tham dự phiên tòa để trình bày, giải thích kết luận giám định. Đã xuất hiện tình trạng, nhiều trường hợp các giám định viên từ chối việc tham dự phiên tòa hoặc có tham dự, nhưng chỉ trả lời mang tính hình thức, né tránh, gây khó khăn cho Tòa án trong việc giải quyết vụ án.

- Đã có những trường hợp có nhiều kết luận giám định về cùng một vấn đề, với những kết quả khác nhau, nên đã gây khó khăn trong việc sử dụng kết luận giám định để giải quyết vụ án của các cơ quan tiến hành tố tụng. Chưa có văn bản hướng dẫn về việc sử dụng kết luận giám định nào trong trường hợp giám định lại hoặc kết luận của các cơ quan giám định khác nhau⁶...

- Hiện nay, hầu hết các lĩnh vực giám định chưa có quy chuẩn chuyên môn giám định, nhiều vụ việc phải giám định lại nhiều lần với kết quả khác nhau, kết luận GDTP ở một số trường hợp chưa thực sự chính xác, khách quan, thậm chí mâu thuẫn, gây khó khăn cho cơ quan tố tụng⁷.

⁴ Các Tòa án đã yêu cầu giám định lại, giám định bổ sung 300 trường hợp.

⁵ Theo số liệu thống kê của TANDTC.

⁶ <https://vksndtc.gov.vn/tin-chi-tiet-3392> những vướng mắc, bất cập trong công tác giám định tư pháp.

⁷ <https://vksndtc.gov.vn/tin-chi-tiet-3392> những vướng mắc, bất cập trong công tác giám định tư pháp.

- Nhiều nội dung kết luận giám định chung chung, từ ngữ khó hiểu, không xác định được lỗi, không xác định được cơ chế hình thành dấu vết, không nêu chi tiết từng thương tích, không viện dẫn văn bản, căn cứ pháp lý⁸...

- Việc giám định thường được tiến hành rất chậm, không bảo đảm về thời hạn theo yêu cầu của các cơ quan tiến hành tố tụng, làm kéo dài việc giải quyết vụ án... Do đó, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhà nước, tổ chức, cá nhân và trong nhiều trường hợp ảnh hưởng đến việc tiến hành tố tụng, nhất là trong giải quyết các vụ án về tội phạm tham nhũng, chức vụ. Đã có một số vụ án bị vi phạm thời hạn pháp luật quy định, mà nguyên nhân là do việc giám định còn để kéo dài. Đối với các vụ án vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD, ĐVNQCQ cũng không tránh khỏi tình trạng này.

2.3.2. Những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động giám định khi xét xử các vụ án vi phạm quy định về ĐVHD, ĐVNQCQ

Ngoài những khó khăn chung thường gặp như các VAHS khác (đã được trình bày ở trên) thì đối với các vụ án loại này còn có những khó khăn riêng biệt, có tính đặc thù như sau:

- Một là: Chưa có sự thống nhất và hoàn thiện về địa vị pháp lý của chủ thể tiến hành giám định giữa Luật GĐTP và luật chuyên ngành

Chúng ta đều biết, theo quy định của Điều 12 Luật GĐTP năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2018, thì chỉ có 09 tổ chức GĐTP công lập trong ba lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần, kỹ thuật hình sự được công nhận. Các tổ chức này bao gồm:

"2. Tổ chức giám định tư pháp công lập về pháp y bao gồm:

- a) Viện pháp y quốc gia thuộc Bộ Y tế;*
- b) Trung tâm pháp y cấp tỉnh;*
- c) Viện pháp y quân đội thuộc Bộ Quốc phòng;*
- d) Trung tâm giám định pháp y thuộc Viện khoa học hình sự, Bộ Công an.*

3. Tổ chức giám định tư pháp công lập về pháp y tâm thần bao gồm:

- a) Viện pháp y tâm thần trung ương thuộc Bộ Y tế;*

b) Trung tâm pháp y tâm thần khu vực thuộc Bộ Y tế.

Căn cứ yêu cầu giám định pháp y tâm thần của hoạt động tố tụng và điều kiện thực tế của các khu vực, vùng miền trong cả nước, Bộ trưởng Bộ Y tế xem xét, quyết định thành lập Trung tâm pháp y tâm thần khu vực sau khi thống nhất ý kiến với Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

4. Tổ chức giám định tư pháp công lập về kỹ thuật hình sự bao gồm:

- a) Viện khoa học hình sự thuộc Bộ Công an;*
- b) Phòng kỹ thuật hình sự thuộc Công an cấp tỉnh;*
- c) Phòng giám định kỹ thuật hình sự thuộc Bộ Quốc phòng".*

Liên quan đến hoạt động giám định mẫu vật các loài ĐVHD, ĐVNQCQ, thì theo quy định của khoản 4 Điều 31 Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp đã quy định: Cơ quan khoa học CITES Việt Nam là cơ quan giám định mẫu vật CITES. Trước đây, căn cứ vào quy định tại Điều 14 Nghị định số 82/2006/NĐ-CP ngày 10/8/2006 của Chính phủ (Nghị định này đã được thay thế bởi Nghị định số 06/2019/NĐ-CP nêu trên) thì các Cơ quan khoa học CITES Việt Nam gồm: "1. Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật thuộc Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Viện Nghiên cứu Hải sản thuộc Bộ Thủy sản và Trung tâm Nghiên cứu Tài nguyên và Môi trường thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội là các Cơ quan khoa học CITES Việt Nam".

Trong giai đoạn triển khai quy định của Nghị định số 82/2006/NĐ-CP nêu trên, dù chưa có khảo sát và báo cáo cụ thể từ phía hệ thống Tòa án, nhưng thực tiễn xét xử cho thấy, các cơ quan tiến hành tố tụng khi giải quyết các vụ án vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD, ĐVNQCQ thường tiến hành trưng cầu giám định tại Cơ quan khoa học CITES Việt Nam.

⁸ <https://vksndtc.gov.vn/tin-chi-tiet-3392> những vướng mắc, bất cập trong công tác giám định tư pháp.

Điều này được khẳng định qua đánh giá sau: Tất cả các trường hợp giám định động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm từ trước đến nay đều gửi Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật thuộc Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam tại Hà Nội giám định⁹. Do đó, công tác xử lý gặp nhiều khó khăn về kinh phí, thời gian xử lý kéo dài, thậm chí, ảnh hưởng đến việc bảo quản trong thời gian chờ giám định. Đến thời điểm hiện nay, theo Quyết định số 2249/QĐ-BNN-TCLN ngày 17/6/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chỉ định cơ quan khoa học CITES Việt Nam, thì những cơ quan dưới đây là cơ quan khoa học CITES Việt Nam:

1. Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật (18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội), lĩnh vực động vật và thủy sinh vật.

2. Viện Nghiên cứu Hải sản (224 Lê Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng), lĩnh vực thủy sinh vật.

3. Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam (46 đường Đức Thắng, phường Đức Thắng, quận Từ Liêm, thành phố Hà Nội), lĩnh vực thực vật.

4. Trường Đại học Lâm nghiệp Việt Nam (Quốc lộ 21 thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội), lĩnh vực thực vật.

Mặc dù Quyết định này đã có sự phân định cụ thể từng lĩnh vực mà các cơ quan khoa học CITES Việt Nam có thẩm quyền giám định các mẫu vật. Tuy nhiên, theo đánh giá của chúng tôi, những khó khăn thời gian qua về việc giám định các loại mẫu vật vẫn chưa thực sự được giải quyết triệt để. Bởi lẽ, vẫn chỉ có 01 cơ quan duy nhất là Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật là đơn vị chủ đạo để tiến hành giám định trong lĩnh vực động vật thì chưa đáp ứng được nhu cầu trong thực tế.

Tuy nhiên, vấn đề đặt ra ở đây là, căn cứ vào quy định của Điều 12 Luật GDTP, thì cơ quan khoa học CITES Việt Nam không được xác định là tổ chức GDTP công lập, dẫn tới nhiều trường hợp, kết quả giám định của cơ quan khoa học CITES không được Tòa án công nhận¹⁰. Vấn đề xác định tư cách pháp lý của Viện Sinh thái cũng là khó khăn nảy sinh ngay tại giai đoạn điều tra. Điều này được phản ánh cụ thể tại Báo cáo Kết quả khảo sát của Ủy ban Tư pháp tại các

tỉnh Quảng Nam, Quảng Trị và Quảng Bình số 2031/BC-ĐKS ngày 10/7/2019 của Đoàn khảo sát của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội như sau: “... Đối với hoạt động giám định này, thời gian qua, Cơ quan Cảnh sát điều tra các cấp đã trưng cầu giám định tại Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam - Cơ quan thẩm quyền khoa học CITES Việt Nam thực hiện. Quá trình giải quyết, có nhiều quan điểm cho rằng: Kết luận giám định động vật của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam không có giá trị pháp lý, không thể coi là một nguồn chứng cứ trong hoạt động tố tụng. Mâu thuẫn trong đánh giá tư cách pháp lý của cơ quan ban hành kết luận giám định ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình điều tra vụ án”.

Một vấn đề nữa cũng cần được lưu ý, đó là, theo quy định tại Chương IV Luật GDTP, thì hoạt động GDTP có thể được thực hiện bởi tổ chức, cá nhân GDTP theo vụ việc. Khoản 3 Điều 7 Luật GDTP quy định: “Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quy định chi tiết khoản 1 điều này đối với giám định viên tư pháp ở lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý sau khi thống nhất ý kiến với Bộ trưởng Bộ Tư pháp”. Điều 20 Luật GDTP có quy định cụ thể về việc lập và công bố danh sách người GDTP theo vụ việc, tổ chức GDTP theo vụ việc: “1. Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, bộ, cơ quan ngang bộ khác và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm lựa chọn, lập và hằng năm công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ

⁹ Báo cáo Kết quả khảo sát của Ủy ban Tư pháp tại các tỉnh Quảng Nam, Quảng Trị và Quảng Bình số 2031/BC-ĐKS ngày 10/7/2019 của Đoàn khảo sát của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội.

¹⁰ Nguyễn Thị Tám, Nguyễn Thị Huyền Trang, “Thực trạng xét xử và khó khăn, vướng mắc trong việc giải quyết các vụ án vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm tại Tòa án nhân dân - một số giải pháp, kiến nghị”, Tạp chí TAND số 13 năm 2020, tr.13.

việc ở lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý để đáp ứng yêu cầu giám định của hoạt động tố tụng.

Danh sách kèm theo thông tin về chuyên ngành giám định, kinh nghiệm, năng lực của người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để lập danh sách chung.

2. Trong trường hợp đặc biệt, người trưng cầu giám định có thể trưng cầu cá nhân, tổ chức chuyên môn có đủ điều kiện không thuộc danh sách đã công bố để thực hiện giám định nhưng phải nêu rõ lý do.

Theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý lĩnh vực giám định có trách nhiệm giới thiệu cá nhân, tổ chức có đủ điều kiện thực hiện giám định ngoài danh sách đã được công bố¹¹.

Căn cứ vào các quy định trên, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cũng như các bộ, cơ quan ngang bộ khác và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm lựa chọn, lập và công bố danh sách người GĐTP, tổ chức GĐTP theo vụ việc để đáp ứng yêu cầu giám định của hoạt động tố tụng. Tuy nhiên, trên thực tế, việc thực hiện những quy định này còn khá hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu, biểu hiện dưới những góc độ sau:

Thứ nhất, theo đánh giá của đại diện Cơ quan quản lý CITES Việt Nam: “Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã bổ nhiệm giám định viên tư pháp... Tuy nhiên, đa số giám định viên tư pháp trong lĩnh vực này được cho là đều không đủ khả năng nhận dạng các loài động vật, thực vật hoang dã”¹¹.

Thứ hai, theo kết quả khảo sát của Ủy ban Tư pháp và liên ngành tư pháp trung ương về tình hình đấu tranh, phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật về buôn bán, vận chuyển, tàng trữ ĐVHD, ĐVNQCQ cho thấy: Nhiều địa phương Đoàn khảo sát tới làm việc đều chưa lập và công bố danh sách tổ chức, cá nhân GĐTP theo vụ việc đã dẫn tới những khó khăn cho các cơ quan khi cần giám định tang vật là ĐVHD để xử lý hình sự¹².

Cuối cùng là, mặc dù đã có quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật GĐTP: Trong trường hợp đặc biệt, người trưng cầu giám định có thể trưng cầu cá nhân, tổ chức chuyên môn có đủ điều kiện không thuộc danh sách đã công bố để thực hiện giám định, nhưng phải nêu rõ lý do. Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện quy định này trong thực tế chưa thực sự triệt để và hiệu quả, bởi lẽ, hiện chưa có tiêu chí rõ ràng, cụ thể để các cơ quan tiến hành tố tụng lựa chọn được chính xác những cá nhân, tổ chức thực sự có năng lực và kinh nghiệm phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử¹³.

- Hai là: Còn có mâu thuẫn trong việc xác định giá trị pháp lý giữa kết luận giám định lần đầu và kết luận giám định lại (Chưa có sự nhận thức thống nhất về quy trình tiến hành giám định đối với tang vật, vật chứng là ĐVHD, ĐVNQCQ)

Liên quan đến vấn đề này, chúng ta có thể lấy nội dung vụ án đã được đưa ra trao đổi trong bài viết “Các bị cáo phạm tội theo khoản 1 hay khoản 2 Điều 244 Bộ luật Hình sự năm 2015” được đăng trên Tạp chí TAND số 01 năm 2020 làm ví dụ minh họa¹⁴. Đang có hai loại quan điểm giải quyết vụ án trên như sau:

Quan điểm thứ nhất cho rằng: Phải xác định khối lượng chiếc sừng tê giác theo kết quả giám định lại là 0,939 kg; do đó, Tr và các bị can khác chỉ phạm tội theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quan điểm thứ hai cho rằng: Phải xác định

¹¹ Nguyễn Thị Tám, Nguyễn Thị Huyền Trang, “Thực trạng xét xử và khó khăn, vướng mắc trong việc giải quyết các vụ án vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm tại Tòa án nhân dân - một số giải pháp, kiến nghị”, Tạp chí TAND số 13 năm 2020, tr.14.

¹² Nguyễn Thị Tám, Nguyễn Thị Huyền Trang, “Thực trạng xét xử và khó khăn, vướng mắc trong việc giải quyết các vụ án vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm tại Tòa án nhân dân - một số giải pháp, kiến nghị”, Tạp chí TAND số 13 năm 2020, tr.14.

¹³ Nguyễn Thị Tám, Nguyễn Thị Huyền Trang, “Thực trạng xét xử và khó khăn, vướng mắc trong việc giải quyết các vụ án vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm tại Tòa án nhân dân - một số giải pháp, kiến nghị”, Tạp chí TAND số 13 năm 2020, tr.14.

¹⁴ Đỗ Thanh Xuân, “Các bị cáo phạm tội theo khoản 1 hay khoản 2 Điều 244 Bộ luật Hình sự năm 2015”, Tạp chí TAND số 01 năm 2020, tr.44.

khối lượng chiếc sừng tê giác theo kết quả giám định ban đầu là 1,058 kg; do đó, Tr và các bị can khác phạm tội theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 244 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với vụ án thuộc loại này, thì khối lượng của chiếc sừng tê giác sẽ là căn cứ quan trọng để bị cáo bị xử lý theo khoản 1 hay khoản 2 của điều luật. Vấn đề mấu chốt là, sử dụng kết luận giám định lần đầu, hay kết luận giám định lại. Chúng ta đều biết, theo quy định của khoản 1 Điều 211 BLTTHS thì "*Việc giám định lại được thực hiện khi có nghi ngờ kết luận giám định lần đầu không chính xác...*". Trong trường hợp cụ thể này, áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, thì việc tiến hành giám định lại là chính xác, để đảm bảo xử lý đúng với bản chất khách quan nhất. Tuy nhiên, quy trình và cách thức giám định như thế nào là chính xác và phù hợp lại là vấn đề đáng quan tâm ở đây.

Vấn đề rút ra từ vụ án trên là, do đối tượng trong các vụ án thuộc loại này có tính chất đặc biệt, nhưng lại chưa có hướng dẫn cụ thể về các quy chuẩn chuyên môn cũng như quy trình tiến hành giám định cụ thể; tài liệu và kiến thức khoa học về lĩnh vực này còn hạn chế... cho nên, dễ dẫn đến việc tùy tiện và thiếu chính xác trong quá trình áp dụng. Hệ quả tất yếu xảy ra là, không có sự thống nhất trong việc sử dụng kết luận giám định lần đầu, hay kết luận giám định lại. Do đó, việc giải quyết vụ án loại này chưa đạt được hiệu quả như mong muốn. Trong thời gian tới, để đảm bảo thống nhất trong nhận thức và áp dụng đối với những trường hợp tương tự, rất cần cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về vấn đề này.

Nói tóm lại, để góp phần nâng cao hiệu quả công tác giám định ở giai đoạn xét xử các VAHS (trong đó có các vụ án về vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHĐ, ĐVNQCQ) chúng ta cần phải nghiên cứu để xác định rõ được những nguyên nhân cơ bản và chủ yếu dẫn đến tình trạng bất cập, khó khăn đang tồn tại. Trên cơ sở đó, tìm kiếm những giải pháp chính xác, phù hợp để kịp thời triệt tiêu những vướng mắc, bất cập đang hiện hữu trong thực tiễn công tác góp phần nâng cao chất lượng

xét xử các VAHS nói chung và vụ án về tội vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHĐ, ĐVNQCQ nói riêng.

3. Nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc trong công tác giám định tại giai đoạn xét xử các VAHS

3.1. Nguyên nhân chủ quan

Thực tế đã chỉ ra rằng, vẫn còn tình trạng một số Thẩm phán khi được phân công giải quyết vụ án chưa thực sự nêu cao tinh thần trách nhiệm, chưa chủ động trong việc nghiên cứu hồ sơ hoặc đề xuất với người có thẩm quyền để xử lý kịp thời các vấn đề vướng mắc liên quan đến công tác giám định trong quá trình giải quyết vụ án. Mặt khác, một số lãnh đạo Tòa án địa phương chưa thực sự quan tâm đến công tác giám định, phó mặc cho cơ quan chuyên môn, chưa chủ động nắm bắt vướng mắc để có biện pháp xử lý. Một số Tòa án chưa chủ động làm tốt công tác phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng cùng cấp nên dễ xảy ra tình trạng trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung nhiều lần trong quá trình giải quyết vụ án.

3.2. Nguyên nhân khách quan

- Do hệ thống các quy định pháp luật có liên quan đến công tác giám định còn nhiều mâu thuẫn, chồng chéo, đồng thời, do nhiều chủ thể tham gia công tác này (mỗi lĩnh vực, đối tượng cần trung cầu giám định khác nhau lại do người giám định khác nhau thực hiện);

- Số lượng các VAHS cần phải giám định ngày càng có xu hướng gia tăng, phức tạp cả về số lượng, nội dung mẫu vật giám định dẫn đến quá tải cho các cơ quan, người tiến hành giám định;

- Do sự phát triển không ngừng của xã hội hiện nay, nhiều loại tội phạm sử dụng công nghệ cao, có tổ chức phức tạp, tinh vi, trong khi đó, trình độ công nghệ, kỹ thuật giám định chưa phát triển theo kịp và thậm chí là trình độ của một số giám định viên còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu của công tác này;

- Cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ công tác giám định chưa được bảo đảm kịp thời và đầy đủ.

- Riêng đối với công tác giám định mẫu

vật ĐVHD, ĐVNQCQH còn có một số khó khăn riêng biệt, đó là:

+ Theo nguồn số liệu từ một báo cáo chưa công bố của Tổ chức Quốc tế Đối xử Nhân đạo với Động vật (HSI), có tới 76,92% cán bộ thực thi pháp luật tham gia cuộc khảo sát gặp khó khăn trong việc xác định mẫu vật.

+ Các thủ tục, quy trình giám định mẫu vật hiện cũng chưa rõ ràng khiến cán bộ thực thi thường né tránh việc giám định.

+ Kinh phí giám định mẫu vật cũng khá hạn hẹp; kỹ năng xác định loài còn nhiều vướng mắc¹⁵.

+ Quá trình lấy mẫu giám định cũng chưa quy định cụ thể về thời gian trưng cầu giám định mẫu vật; cách thức lấy mẫu đối với các loài động, thực vật hoang dã (cá thể sống và chết); cách bảo quản, bàn giao mẫu vật và đưa ra kết quả giám định mẫu vật... Trong khi đó, các bước này rất cần được thực hiện theo quy trình và có chữ ký xác nhận của các bên liên quan, cũng như tổ chức, cá nhân làm chứng, để đảm bảo tính minh bạch, chính xác và khoa học¹⁶.

+ Trên thực tế, do trang thiết bị, kinh nghiệm và kỹ năng giám định khác nhau, nên nhiều khi kết quả giám định của cùng một mẫu tại các đơn vị, nhưng lại chênh nhau hoặc trái chiều, gây lúng túng cho cơ quan xử lý vụ việc¹⁷...

Qua nghiên cứu, tìm hiểu và chỉ ra được những nguyên nhân dẫn đến khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn công tác giám định khi tiến hành xét xử các VAHS và đặc biệt là các vụ án vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD, ĐVNQCQH, chúng ta thấy, ngoài việc phải tập trung để khắc phục những nguyên nhân chủ quan, khách quan chung, thì phải đặc biệt chú trọng đến việc triệt tiêu những nguyên nhân mang tính đặc thù riêng, thì mới đảm bảo đạt hiệu quả cao trong công tác giám định khi xét xử các vụ án thuộc loại này được.

4. Một số giải pháp

4.1. Hoàn thiện pháp luật về GDTP

Thứ nhất, rà soát những hạn chế, bất cập để hoàn thiện hệ thống pháp luật về GDTP, thống nhất với những quy định có liên quan. Ban hành quy trình giám định chuẩn ở từng

lĩnh vực (nhất là các lĩnh vực mới như tài chính, ngân hàng, xây dựng, tài nguyên và môi trường...), trong đó, xác định rõ ràng, đầy đủ về chủ thể tiến hành giám định, thời điểm, quy trình, phương pháp, phương tiện, thời hạn, chi phí giám định. Điều này đặc biệt quan trọng đối với các vụ án vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD, ĐVNQCQH.

Thứ hai, tăng cường tập huấn cho cán bộ, công chức, đồng thời, củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực các tổ chức giám định, đảm bảo đội ngũ giám định viên phát triển về cả số lượng và chất lượng. Bổ sung trang thiết bị và phương tiện kỹ thuật, kinh phí phục vụ cho công tác giám định.

Thứ ba, quy định rõ trách nhiệm của giám định viên cũng như chế tài xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động GDTP, cố ý không chấp hành quy định giám định của cơ quan tiến hành tố tụng.

Thứ tư, xây dựng, kiện toàn cơ cấu tổ chức hệ thống GDTP ở trung ương và địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho Tòa án và đương sự trong việc trưng cầu giám định để giải quyết vụ án. Đặc biệt là, cơ quan có thẩm quyền cần có sự quy định thống nhất, cụ thể về các cá nhân, tổ chức giám định liên quan đến ĐVHD, ĐVNQCQH.

Thứ năm, chúng tôi hoàn toàn đồng thuận với quan điểm của tác giả trong bài viết “Hạn chế trong giám định mẫu vật động vật hoang dã” đăng trên <https://www.thiennhien.net/2018/12/28/han-che-trong-giam-dinh-mau-vat-dong-vat-hoang-da/> như sau: “*Cần đề xuất sửa đổi Luật Giám định tư pháp theo hướng luật hóa việc giám định mẫu vật động thực vật hoang dã và công nhận các tổ chức có đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu giám định tư pháp trong lĩnh vực này. Ngoài ra, cần xây dựng một khung hướng dẫn chung về quy trình giám định động thực vật hoang dã, đồng thời ban hành các hướng dẫn cụ thể cho một số mẫu vật*

¹⁵ <https://www.thiennhien.net/2018/12/28/han-che-trong-giam-dinh-mau-vat-dong-vat-hoang-da/>

¹⁶ <https://www.thiennhien.net/2018/12/28/han-che-trong-giam-dinh-mau-vat-dong-vat-hoang-da/>

¹⁷ <https://www.thiennhien.net/2018/12/28/han-che-trong-giam-dinh-mau-vat-dong-vat-hoang-da/>

phổ biến như ngà voi, sừng tê giác, vảy tê tê... để phục vụ công tác điều tra các hành vi vi phạm trong buôn bán động, thực vật hoang dã trái phép”.

4.2. Hoàn thiện pháp luật về tố tụng hình sự

Mặc dù, BLTTHS mới được ban hành đã bổ sung thêm nhiều quy định mới, tiến bộ, tuy nhiên, vẫn còn một số nội dung liên quan đến công tác trung cầu giám định vẫn còn chung chung, chưa rõ ràng, cần phải được quan tâm để hoàn thiện trong thời gian sớm nhất, cụ thể:

Thứ nhất, cần bổ sung quy định về thẩm quyền quyết định trung cầu giám định, theo đó, sẽ cho phép Thẩm phán chủ tọa phiên tòa được thực hiện biện pháp thu thập chứng cứ này (ngay sau khi đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử) mà không cần phải đợi đến ngày mở phiên tòa để Hội đồng xét xử quyết định.

Thứ hai, quy định rõ về đề nghị thay đổi người giám định tại phiên tòa của BLTTHS là trường hợp nào (Điều 302). Việc thay đổi người giám định tại phiên tòa có ảnh hưởng hay liên quan gì đến kết luận giám định. Việc thay đổi người giám định trong trường hợp này có đồng nhất với việc thay đổi người giám định quy định tại khoản 6 Điều 68 BLTTHS.

Thứ ba, cần quy định rõ trường hợp nào thuộc trường hợp giám định lại trong trường hợp đặc biệt quy định tại Điều 212 BLTTHS.

4.3. Nâng cao hiệu quả công tác hướng dẫn, giải đáp pháp luật

Đối với các vụ án liên quan đến ĐVHD, ĐVNQCQ, hiện nay, Hội đồng Thẩm phán TANDTC đã ban hành Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP ngày 05/11/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 234 về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã và Điều 244 về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm của Bộ luật Hình sự. Đây là Nghị quyết hướng dẫn nhằm đảm bảo áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử đối với tội được quy định tại Điều 234 và 244 Bộ luật Hình sự năm 2015 với những nội dung cơ bản: phạm vi điều chỉnh; hướng dẫn áp dụng một số tình tiết định tội; hướng dẫn áp dụng một số tình tiết định khung hình phạt;... Do đó, chúng tôi rất mong cơ quan có thẩm

quyền sớm ban hành văn bản liên tịch hướng dẫn chi tiết, cụ thể về quy trình, quy chuẩn chuyên môn trong giám định,... đối với loại tội phạm này.

4.4. Nâng cao hiệu quả các mặt hoạt động khác

- Thẩm phán được phân công xét xử khi thụ lý hồ sơ vụ án cần kiểm tra ngay nội dung về kết luận giám định trong hồ sơ đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật chưa, có cơ sở pháp lý để xét xử chưa. Trường hợp Cơ quan Điều tra chưa trung cầu giám định hoặc kết quả giám định chưa rõ ràng, chưa đủ cơ sở để xác định thiệt hại hay mức độ trách nhiệm đối với bị can, bị cáo, thì Tòa án cần trao đổi lại với Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát về nội dung và yêu cầu cụ thể của việc giám định trước khi trả hồ sơ để điều tra bổ sung, để đảm bảo việc giám định sớm được thực hiện và có hiệu quả, tránh trường hợp phải trả hồ sơ điều tra bổ sung nhiều lần. Trong trường hợp cần thiết, cần chủ động trao đổi với cơ quan giám định, giám định viên, để kịp thời giải đáp những nội dung liên quan đến giám định.

- Tòa án cấp trên cần tăng cường hơn nữa công tác giám đốc, kiểm tra việc xét xử đối với Tòa án cấp dưới, kịp thời phát hiện và khắc phục ngay đối với các sai sót về chuyên môn, nghiệp vụ trong quá trình giải quyết vụ án, trong đó có việc xem xét, đánh giá chứng cứ liên quan đến kết luận giám định không đúng quy định của pháp luật.

- Các cơ quan tố tụng tăng cường hơn nữa công tác phối hợp thực hiện trong việc thu thập, đánh giá chứng cứ về trung cầu giám định. Bảo đảm việc giám định thực hiện đúng thời hạn, chất lượng và toàn diện.

- Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quản lý hoạt động GĐTP.

- Đặc biệt là, cần tăng cường công tác tập huấn chuyên sâu về công tác GĐTP, nhất là lĩnh vực liên quan đến ĐVHD, ĐVNQCQ, trong đó có sự liên kết, trao đổi công tác tập huấn giữa các cơ quan tiền hành tố tụng, nhanh chóng khắc phục tình trạng ngành nào thì chỉ tập trung cho ngành đó. □